BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh về ban hành Quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

- Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố về sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 về ban hành Quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai), được quán triệt các quan điểm, mục đích như sau:

- Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp góp phần ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

- Trong quá trình dự thảo Nghị quyết phải cập nhật đầy đủ các quy định mới của pháp luật hiện hành, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức và thực hiện.

- Tổ chức xây dựng dự thảo nghị quyết bảo đảm sự phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

- Việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi trên cơ sở các quy định hiện hành, các kiến nghị của HĐND cấp xã, phường và nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Đồng thời, tham khảo mức chi của các tỉnh, thành, như: Hưng Yên, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Quảng Trị, Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nội dung, mức chi đang áp dụng theo Nghị quyết 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai)	**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung nội dung, mức chi tại Nghị quyết quyết 12/2025/NQ-HĐND**	**Thuyết minh, làm rõ** **Những nội dung, mức chi được sửa đổi, bổ sung**
II. Phụ cấp kiêm nhiệm		
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: Mức phụ cấp: thực hiện theo mục III Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- Chủ tịch Hội đồng nhân dân: 1,0 mức lương cơ sở/tháng	Mức phụ cấp: thực hiện theo mục III Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Nội dung này quy định chưa rõ, khó thực hiện và hiện nay cấp xã, phường kiến nghị mức hỗ trợ chức danh kiêm nhiệm cụ thể.

- Chưa quy định - Đã quy định đối với Ủy viên của các Ban (bao gồm cả chuyên trách và kiêm nhiệm) + Cấp thành phố: 0,3 mức lương cơ sở/ tháng; + Cấp xã: 0,15 mức lương cơ sở/ tháng. - Chi hỗ trợ: Tổ trưởng Tổ Đại biểu + Cấp xã: 0,3 mức lương cơ sở/ tháng	- Trưởng Ban kiêm nhiệm + Cấp xã: 0,25 mức lương cơ sở/tháng - Phó Trưởng Ban kiêm nhiệm + Cấp xã: 0,15 mức lương cơ sở/tháng - Uỷ viên kiêm nhiệm của các Ban + Cấp thành phố: 0,3 mức lương cơ sở/ tháng + Cấp xã: 0,15 mức lương cơ sở/ tháng - Chi hỗ trợ: Tổ trưởng Tổ Đại biểu + Cấp xã: 0,25 mức lương cơ sở/ tháng	- Đối với các Chức danh Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban kiêm nhiệm, đơn vị soạn thảo bám sát vào quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng mức phụ cấp của các chức danh chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết số 122/2026/UBTVQH15 ngày 02/4/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết 730/2004/NQ-UBTVQH11. - Theo quy định mới này, chỉ có Ủy viên kiêm nhiệm của các Ban mới được hưởng mức chi hỗ trợ, bõ hỗ trợ cho Ủy viên chuyên trách - Giảm do quy định tương ứng phụ cấp trách nhiệm Trưởng ban chuyên trách cấp xã
IV. Chi phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân		
c. Chi xây dựng và hoàn thiện nghị quyết trình tại kỳ họp - Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân: mức chi áp dụng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai	**c. Chi xây dựng nghị quyết trình tại kỳ họp** - Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân: mức chi áp dụng theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai	Thực hiện theo quy định hiện hành. Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2026 bãi bỏ Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai.
- Nghị quyết cá biệt (trừ nghị quyết về nhân sự) do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân chuẩn bị trình kỳ họp Hội đồng nhân dân - Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/nghị quyết	- Nghị quyết không là quy phạm pháp luật (trừ nghị quyết về nhân sự) do Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân chuẩn bị trình kỳ họp Hội đồng nhân dân - Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/nghị quyết	- Bổ sung cụm từ *"nghị quyết không là quy phạm pháp luật"* nhằm rõ nghĩa và đảm bảo theo quy định. - Tăng mức chi căn cứ trên cơ sở các quy đinh về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Vì vậy để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong

- Cấp xã: 500.000 đồng/nghị quyết	- Cấp xã: 800.000 đồng/nghị quyết	việc ban hành Nghị quyết các biệt của HĐND*;* đồng thời mức chi được xây dựng trên cơ sở tham khảo của các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Khánh Hòa.
d. Chi tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật sau kỳ họp theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP	Mức chi áp dụng theo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai	Thực hiện theo quy định hiện hành. **(***UBND TP đang trình tại kỳ họp giữa năm 2026).*
V. Chi hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát		
3. Xây dựng quyết định thành lập Đoàn, kế hoạch và đề cương giám sát, khảo sát	3. Xây dựng nghị quyết hoặc quyết định thành lập Đoàn, kế hoạch và đề cương giám sát, khảo sát	- Bổ sung cụm từ "*nghị quyết*" cho đảm bảo theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15. - Mức chi giữ nguyên như Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025
5. Xây dựng báo cáo thẩm tra về: báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết cá biệt - Cấp tỉnh: 2.500.000 đồng/báo cáo - Cấp xã: 1.000.000 đồng/báo cáo	5. Xây dựng báo cáo thẩm tra về: báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết không là quy phạm pháp luật - Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/báo cáo - Cấp xã: 1.200.000 đồng/báo cáo	- Bổ sung cụm từ *"nghị quyết không là quy phạm pháp luật"* nhằm rõ nghĩa và đảm bảo theo quy định. - Tăng mức chi nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động của HĐND*;* đồng thời mức chi được xây dựng trên cơ sở tham khảo của các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa.
6. Khoán chi thuê chuyên gia hỗ trợ, nghiên cứu, cho ý kiến vào các đề án chuyên đề, kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng các vụ việc trước hoặc sau khi đi giám sát, thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã *(nếu xét thấy cần thiết)*.	6. Khoán chi thuê chuyên gia hỗ trợ, nghiên cứu, cho ý kiến vào các đề án chuyên đề, kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng các vụ việc trước hoặc sau khi đi giám sát, thẩm tra nghị quyết không là quy phạm pháp luật của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã *(nếu xét thấy cần thiết)*.	- Bổ sung cụm từ *"nghị quyết không là quy phạm pháp luật"* nhằm rõ nghĩa và đảm bảo theo quy định. - Mức chi giữ nguyên như Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025

VI. Chi hội nghị, hội thảo, các phiên họp, cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức		
5. Chi xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân.	5. Chi xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân	- Bổ sung cụm từ "*các Ban của Hội đồng nhân dân*" để đảm bảo quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Ban của Hội đồng nhân dân - Mức chi giữ nguyên như Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025
VII. Chi tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân		
1. Khoán chi cho các xã, phường để tổ chức, phục vụ công tác tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân các cấp (Thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, nước uống, chi cho người chủ trì hội nghị): 15.000.000 đồng/năm/xã, phường (trong đó đã bao gồm mức chi cho người chủ trì hội nghị là 150.000 đồng/hội nghị).	1. Khoán chi cho các xã, phường để tổ chức, phục vụ công tác tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân các cấp (Thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, nước uống, chi cho người chủ trì hội nghị): 20.000.000 đồng/năm/xã, phường (trong đó đã bao gồm mức chi cho người chủ trì hội nghị là 150.000 đồng/hội nghị).	Tăng mức chi do khoán chi chưa đảm kinh phí cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Và trên cơ sở kiến nghị của HĐND cấp xã, phường nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn hoạt động của HĐND; đồng thời mức chi được xây dựng trên cơ sở tham khảo của các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Lâm Đồng.
IX. Chi cho công tác xã hội		
Chế độ thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ khó khăn đột xuất		
b. Chế độ thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ khó khăn đột xuất đối với các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân	b. Chế độ thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ khó khăn đột xuất đối với các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân kể từ nhiệm kỳ 2021-2026, cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân	- Bổ sung cụm từ *"(đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã trước sắp xếp đang thường trú trên địa bàn xã, phường do cấp xã, phường hiện nay thực hiện chi)***;** sau cụm từ: "nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân". Trên cơ sở kiến nghị của cấp xã, phường. Do đó, Ban Pháp chế tổng hợp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
- Các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân khi ốm đau phải nằm viện, mức chi tiền thăm hỏi là 1.500.000 đồng/người/lần thăm bệnh, chi không quá 02 lần/năm. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (theo danh mục quy định của Bộ Y tế) thì mức	- Các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân *(đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã trước sắp xếp đang thường trú trên địa bàn xã, phường do cấp xã, phường hiện nay thực hiện chi);* cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân khi ốm đau phải nằm viện, mức chi tiền thăm hỏi là 1.500.000 đồng/người/lần thăm	

chi hỗ trợ một lần tối đa không quá 3.000.000 đồng/người, chi không quá 02 lần/năm.	bệnh, chi không quá 02 lần/năm. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (theo danh mục quy định của Bộ Y tế) thì mức chi hỗ trợ một lần tối đa không quá 3.000.000 đồng/người, chi không quá 02 lần/năm.	- Mức chi giữ nguyên như Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025
- Nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân từ trần thì gia đình của nguyên đại biểu, cán bộ, công chức được hỗ trợ 3.000.000 đồng.	- Các vị nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân *(đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã trước sắp xếp đang thường trú trên địa bàn xã, phường do cấp xã, phường hiện nay thực hiện chi)***;** cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân từ trần thì gia đình của nguyên đại biểu, cán bộ, công chức được hỗ trợ 3.000.000 đồng.	- Bổ sung cụm từ *"(đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã trước sắp xếp đang thường trú trên địa bàn xã, phường do cấp xã, phường hiện nay thực hiện chi);* sau cụm từ: "nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân". Trên cơ sở kiến nghị của cấp xã, phường. Do đó, Ban Pháp chế tổng hợp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. - Mức chi giữ nguyên như Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025
X. Một số chế độ chi khác		
1. Hỗ trợ trang phục (lễ phục) bằng tiền	1. May lễ phục	Quy định rõ việc cấp tiền để may trang phục (lễ phục)
Chưa quy định	2. Cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp tài liệu, báo chí, phí truy cập internet - Cấp tỉnh: 300.000 đồng/tháng - Cấp xã: 150.000 đồng/tháng	Nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND các cấp; đồng thời mức chi được xây dựng trên cơ sở tham khảo của các tỉnh, thành phố